

BÁO CÁO TÌNH VAY VÀ TRẢ NỢ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2021

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Dư nợ đầu kỳ (ngày 01 tháng 01)	Vay trong kỳ	Trả nợ trong năm			Dư nợ cuối kỳ
				Gốc	Lãi/phí	Tổng	
a	b	1	2	3	4	5	6=1+2-3
	Tổng số :	307.248.779.425	256.593.776.128	10.850.998.919	8.411.965.097	19.262.964.016	552.991.556.634
I	Vay phát hành trái phiếu chính quyền địa phương						
II	Tạm ứng ngân quỹ nhà nước						
III	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng						
IV	Vay lại vốn vay nước ngoài	307.248.779.425	256.593.776.128	10.850.998.919	8.411.965.097	19.262.964.016	552.991.556.634
1	Dự án Phát triển thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh, Đắk Lắk - Tiểu dự án Quảng Nam, phần kết dư	86.024.025.000	0	0	0	0	86.024.025.000
2	Dự án Sửa chữa nâng cao an toàn đập (WB8)	21.347.347.750	15.079.691.500	3.606.026.000	534.337.000	4.140.363.000	32.821.013.250
3	Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	54.379.687.521	2.408.155.971	2.060.974.000	1.075.605.000	3.136.579.000	54.726.869.492
4	Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam	141.424.088.680	216.163.852.710	0	0	0	357.587.941.390
5	Dự án cải thiện môi trường đô thị Chu Lai, Núi Thành	4.073.630.474	19.142.531.522	5.183.998.919	6.128.877.497	11.312.876.416	18.032.163.077
6	Dự án Liên kết vùng miền Trung tỉnh Quảng Nam		3.799.544.425	0	673.145.600	673.145.600	3.799.544.425

* Ghi chú: Số liệu báo cáo đến 31/01/2022, chưa phải là số quyết toán của địa phương